

Nhiều Nỗi Truân Chuyên

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Tháng Bảy và tháng Tám là hai tháng nóng nhất trong năm ở Bắc bán cầu. Mặc dù North Dakota nằm phía cực bắc Hoa Kỳ, giáp giới với Gia Nã Đại, mùa hè cũng nóng nực như nơi khác. Buổi chiều nhiệt độ có khi lên đến trên 100° Fahrenheit (khoảng 38° Celsius), nhưng không khí khô, và ban đêm trời mát xuống nhanh và trở nên dễ chịu. Với thời tiết khá lý tưởng này, vào cuối tuần, đám dân tỵ nạn quen sống vùng nhiệt đới quanh năm nóng và ẩm tha hồ vui hưởng các sinh hoạt tập thể như đi cắm trại, ăn uống và ngủ đêm ngoài trời, đi câu cá, và viếng thăm nông trại để làm gà làm heo và làm bò nương bê thui. Nhóm bạn tôi gồm một số cựu quân nhân Hải quân như anh Dần và anh Phúc và thanh niên độc thân như Phiến, ai nấy đều tháo vát và có nhiều sáng kiến.

Hôm ấy, chúng tôi ra thăm nông trại của vợ chồng Phượng và Dean. Thay vì bắt gà “đi bộ” làm thịt như thường lệ, anh Dần bỗng thêm ăn thịt heo tươi, “Ăn thịt heo đông lạnh bán ngoài siêu thị hoài ngán quá,” và nhờ Dean đưa sang trại nuôi heo gần đó mua heo con giết thịt. Anh Dần là kẻ đầu nê, việc gì anh cũng làm được dễ dàng. Thấy tôi đứng xớ rớ gần con heo vừa bị bắn chết và tỏ bộ muốn phụ giúp, Phiến gạt tôi sang một bên,

“Anh *Ba Hoa* làm *thợ vịn* chỉ vướng tay vướng chân người khác. Xê ra cho *tui* nhờ!”

Được lời như cời tắc lòng, tôi lấy thuốc lá ra hút phì phèo,

“Xê ra thì xê, sợ gì?”

“Coi kìa, ông kỹ sư *chừ* đứng làm giám thị chỉ huy tụi mình,” anh Dần cười khà khà.

“Giám thị gì anh *Ba Hoa*, giám thị . . . ăn thì có!” đến lượt Phiến mỉa mai.

Phiến hay nói *xóc óc*, nhưng trúng *phóc* ở điểm tôi vụng về không làm gì ra hồn ngoài việc . . . ăn. Chẳng hạn như khi biết tôi không biết câu cá, anh Dần đưa tôi đi mua cần câu và các dụng cụ cần thiết và chỉ dẫn cách móc mồi, ném dây câu, v.v. Tôi ra hồ câu với anh hai lần, lần nào cũng ngồi cả buổi mà không có con cá nào chịu cắn câu. Anh nói tôi không có số “sát cá,” “Thôi anh cứ ngồi chỗ cắm trại đọc sách hay theo đuôi *mụ* vợ nghe lóm chuyện *tò le* (ngồi lê đôi mách), *chờ tui* đem cá về.” Từ đó, tôi giữ nhiệm vụ nhóm lửa trong lò đốt bằng than để các bà nương cá câu được và thịt ướp sẵn ở nhà mang theo.

Hôm nay có anh Phúc là người *khắc khẩu* với Phiến, tôi không thể bỏ qua dịp tốt để xúi hai người cãi nhau cho có chuyện cười. Tôi quay sang anh Phúc phân trần,

“*Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo*. Mấy người này . . . mệt quá; tôi muốn phụ một tay thì không cho, mà đứng ngoài ngó cũng không để cho yên thân.”

“Thằng Phiến biết khi khò gì mà anh *thốc mốt* (thắc mắc) *lòm* (làm) *chi* cho mệt người?” với giọng Quảng Nam, anh nói với tôi nhưng cốt để Phiến nghe.

“*Tui* nghe rồi đó. Anh Phúc bữa nay bị mấy ‘mệnh phụ phu nhân’ cho *ra rìa*, hết chỗ chầu chực, và phải đi chơi với *tui* sao?” Phiến hỏi móc, ám chỉ anh Phúc đi làm *ca* đêm và

ban ngày rảnh rỗi lái xe loanh quanh “thăm” các bà độc thân có con mà không chồng, và không ai đáp lại . . . thịnh tình của anh.

“Cái thằng Phiến *ni, mi* ăn nói ba láp ba xàm nữa thì tao kêu con Thúy Hạc tới *chưởi mi* một trận cho tởn thối *cà chớn*,” anh Phúc dọa nhưng hiển nhiên đã xuống nước.

Thúy Hạc và chồng là Ralph ở thành phố Dickinson có chừng 15,000 dân nằm cách Bismarck 100 dặm Anh về phía tây. Chúng tôi gặp cặp vợ chồng này khi họ đến dự tiệc ăn mừng năm mới (1976) được tổ chức để cảm ơn ân nhân bảo trợ và bạn mới trong thành phố. Họ đến trễ, tôi ra đón, và tôi ngần ngại vì trông Thúy Hạc rất quen nhưng không nhớ đã gặp ở đâu. Nàng cũng thân thờ, có lẽ cũng vì vậy. Tôi bận rộn lằng xằng nên đưa hai người đến bàn Phiến ngồi và nhờ Phiến tiếp giùm.

Ngày phục vụ ở Việt nam, Ralph là đại úy tâm lý chiến, hai người cùng nhau về Mỹ năm 1973, và Ralph làm cán sự xã hội trong dưỡng trí viện Dickinson. Hai người có hai cậu con trai: đứa lớn bảy tuổi có khuôn mặt rất Việt nam và được hai người gọi bằng cái tên nghe tựa tựa như “Tu-an” mà chúng tôi thầm đoán là “Tuấn,” và đứa nhỏ ba tuổi rõ ràng là con lai. Sau này, dù chơi thân với Thúy Hạc, tôi vẫn không biết gì về thân thế nàng. Nàng *thủ khẩu như bình*, nói lằng sang chuyện khác khi bị hỏi về đời tư ở bên nhà.

Khi cả bọn đi chơi chung, Thúy Hạc bày tỏ cảm tình đặc biệt đối với tôi và đôi khi *âu yếm có chiều lá lơi*, nhưng nói bằng tiếng Anh nên không ai để ý. Tôi nhận thấy Phiến si mê nàng nhưng không dám bộc lộ mà thỉnh thoảng đùa cợt chót nhả khiến nàng nổi giận mắng nhiếc thậm tệ. Tuy thích cãi vã, Phiến bị mắng mà vẫn nín khe, không một lời biện bạch. Đó là lý do anh Cấp đem Thúy Hạc ra dọa Phiến.

Tôi nghe nói cuối tuần Phiến hay lái xe lên Dickinson, chạy quanh quẩn vài vòng trong thành phố nhỏ, và ngồi hàng giờ ở ghế đá trong công viên trước nhà Thúy Hạc. Một thiếu phụ thông minh, xinh đẹp, và cởi mở như nàng, nếu nhằm lúc, đàn ông ai mà không yêu? Ngay cả tôi, dù có nàng tiên Quỳnh Châu bên cạnh, thỉnh thoảng ngủ mơ thấy mình sánh vai gần gũi Thúy Hạc. Khi tỉnh giấc, tôi cho giấc mơ ấy, theo thuyết phân tâm học của Sigmund Freud (1856 – 1939), phát sinh do ham muốn tình dục bị dồn nén vào tiềm thức.

* * *

Mùa thu năm 1978, Quỳnh Châu cùng bé Mạc đi Âu châu thăm gia đình nàng, tôi ở nhà đi làm, và một biến cố dị thường xảy đến. Hôm đó là sáng thứ Bảy, tôi lái xe lên Dickinson rồi tiện dịp ghé thăm Thúy Hạc trong khi Ralph chồng nàng đưa hai đứa con về tiểu bang Indiana thăm bà nội. Vào trong nhà, tôi choáng váng trước cảnh mộng huyền hay thấy trong giấc mơ: Thúy Hạc nằm nghiêng trên giường trong bộ áo quần ngủ lụa hồng, tựa đầu lên chiếc gối thêu hoa, và mắt khép mơ màng. Mê mẩn bước lại gần và trước khi cúi xuống hôn lên đôi môi mồi mọc như trái qua trong mộng, tôi giật mình thức tỉnh, nhắm nghiền mắt lại để xóa tan mộng cảnh, và bước ra ngoài. Ba ngày sau, tôi nhận được thư của nàng xác nhận điều tôi âm ý nghi ngờ nhưng gạt đi, cho là thậm vô lý,

Từ ngày gặp anh lần đầu, em luôn ngủ mơ thấy trong một kiếp xa xưa nào đó của em – và của anh, mình là đôi vợ chồng hạnh phúc bên nhau.

Rồi tôi được tin vợ chồng Thúy Hạc dựng bảng bán nhà dọn đi nơi khác và không để lại địa chỉ. Khoảng một tuần sau, Phiến đến thăm tôi với vẻ mặt buồn thiu. Tôi lấy bia, loại bia Budweiser thường uống, ra mời, nhưng Phiến lắc đầu và chạy ra xe lấy vào hai xâu (12 lon) bia Old Milwaukee. Miệng méo xẹo nhưng Phiến rán ghẹo tôi,

“Anh là ông kỹ sư mới uống Budweiser lon trắng, làm bằng gạo, nặng độ rượu hơn, và mất tiền hơn; *tui* là dân *lao động vinh quang* chỉ dám chơi Old Milwaukee vừa nhẹ vừa rẻ.”

“Không phải vậy. Tôi uống Budweiser vì ngày sinh viên túi không tiền được mấy ông chú cho uống bia Budweiser *chùa*. Rồi thành quen thói,” tôi phân trần rồi hỏi, “Hôm nay có chuyện *chi* mà *tôm* quá bộ đến nhà rờng?”

“Anh biết chị Hạc dọn nhà đi chỗ khác rồi không?” Phiến không dấu vẻ bực bội.

“Bây giờ tôi biết rồi. Nhưng mà sao?”

Tôi trả lời lửng lơ vì chưa biết chủ ý của Phiến. Dù sao đi nữa, tôi không thể tiết lộ mối liên hệ huyền ảo giữa mình và Thúy Hạc. May thay, dường như muốn chia sẻ niềm tâm sự, Phiến lúng túng mở đầu,

“Anh biết *tui* là người Việt gốc Hoa và hồi trước học trường trung học Mạc Đĩnh Chi không?”

“Tôi không biết Phiến là dân ‘*ngộ ái nị*’ (tôi yêu cô/anh), nhưng ngôi trường mang tên vị Lưỡng quốc Trạng nguyên đó thì tôi biết.”

Mạc Đĩnh Chi là trường trung học công lập hỗn hợp (nam nữ học chung) duy nhất ở Sài Gòn và được thành lập năm 1957 dưới thời Đệ nhất Cộng hòa, sau khi chính phủ ban hành Dụ (hay Sắc lệnh) số 53 cấm Hoa kiều làm 13 nghề họ đang nắm độc quyền thao túng thị trường. Nếu muốn giữ nghề cũ, họ phải nhập Việt tịch và hưởng quyền lợi và thi hành bốn phận như những người Việt khác. Trường được lập ra nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh người Việt gốc Hoa chuyển sang học chương trình Việt. Họ được vào học vô điều kiện trong vài niên khóa đầu, dần dần phải thi tuyển với ưu tiên có thêm điểm, và sau đó Việt hóa hoàn toàn.

Tiếng Trung Hoa có rất ít đại danh từ để xưng hô, không như tiếng Việt có vô số đại danh từ khác biệt nhau một cách tinh tế. Ngôi thứ nhất tiếng Trung Hoa chỉ có chữ *ngã* (người Quảng Đông phát âm là *ngộ*, là “tôi”) và ngôi thứ hai chỉ có vài ba chữ như *nhĩ* và *nãi* (cả hai, người Quảng Đông phát âm là *nị*, là “anh” và “cô”). Do đó, ở Mạc Đĩnh Chi, thầy cô đôi khi nghe học sinh phát biểu những câu tréo cẳng ngổng như,

Thưa thầy, nó đánh tao.

hay

Thưa cô, mày hỏi cái gì tao không hiểu?

Qua bước đầu, không còn ngượng miệng, Phiến nói về Thúy Hạc,

“*Chỉ* là một hoa khô của Mạc Đĩnh Chi và trên *tui* hai lớp. Đưa vô danh tiểu tốt như *tui* lại cả gan chơi trò, âm thầm hâm mộ *chỉ* từ hồi đó.”

“Vậy Hạc là người Việt gốc Hoa mà tôi không hay, sao Phiến không nhìn bà con?”

“Từ phút đầu tiên, khi anh đưa *chỉ* lại giới thiệu và nhờ tiếp giùm, *tui* nhận ra *chỉ* liền. Nhưng mấy năm nay không dám hé môi nói cho ai biết.”

“Tại sao lạ vậy?”

“Vì cảnh ngộ, *chỉ* thay tên đổi họ để trốn lánh mọi người quen cũ,” Phiến trầm ngâm nhớ lại chuyện người đàn bà bí ẩn.

Nàng tên thật là Nhan Thủy Thúy, con một của một gia đình thương gia giàu có ở trên đường Lục Tỉnh Chợ Lớn. Mùa thu 1967, sau khi đậu Tú tài II hạng Bình, nàng ghi danh học “chứng chỉ” Lý Hóa Nhiên tức là SPCN (Science, Physique, Chimie, et Naturelle) ở Đại học Khoa học Sài Gòn trong khi làm thủ tục giấy tờ đi Hoa Kỳ du học ngành quản trị xí nghiệp để sau này coi sóc cơ nghiệp gia đình. Người yêu của nàng cũng là cựu học sinh Mạc Đĩnh Chi và đang theo học ngành kiến trúc ở trường Cao đẳng Kiến trúc nằm trên đường Pasteur.

Tết Mậu Thân (1968), Việt Cộng tấn công vào các thành phố, đột nhập vào Chợ Lớn, và trốn trong nhà dân chúng để bắn ra. Chiếm giữ nhà Thủy Thúy là thằng Việt Cộng cầm đầu “Thành đoàn,” tên gọi tắt của “đoàn Thanh niên Lao động Việt nam,” chuyên giết dây, phá rối, và khủng bố trong hàng ngũ thanh niên, sinh viên, và học sinh ở “nội thành” Sài Gòn - Gia Định. Thằng này trước kia giả dạng người Việt gốc Hoa trà trộn vào Mạc Đĩnh Chi, trên nàng ba lớp, và mê nàng như điên đổ nhưng bị thằng tay cự tuyệt. Thừa cơ hội đột nhập này, nó dùng võ lực cưỡng bức nàng. Trước khi cùng đồng bọn trốn chạy, nó hứa giữ kín chuyện này nếu hàng tháng cha mẹ nàng nộp một số tiền lớn để “ủng hộ nhân dân miền Nam anh hùng đánh lại đế quốc Mỹ.” Nếu không, nó sẽ công bố chuyện nàng không còn trinh trắng và cho đặc công phá vỡ cơ sở kinh doanh và hạ sát cả gia đình.

Kể đến đây, Phiến nén tiếng thở dài thương cảm,

“*Họa vô đơn chí, chỉ* khám phá ra mình mang thai, mộng ước du học trở thành mây khói, và người yêu không còn lai vãng thăm viếng và nghe đâu đã cặp bồ với cô khác.”

“Tại thằng Việt Cộng khốn nạn mà ra cả,” tôi tức giận la lớn.

“Dù ở trong hoàn cảnh nghiệt ngã, *chỉ* đáng mặt là bậc anh thư cho *tui* tôn thờ. Người ta đồn *chỉ* bí mật tiếp xúc với cơ quan an ninh và hợp tác để giúp họ tìm cách *hốt* trọn ổ bọn Việt Cộng nằm vùng. Kế hoạch thành công, mạng lưới đặc công vùng Chợ Lớn bị phá vỡ, và thằng hèn hạ đào tẩu không kịp bị bắn chết. Sau đó, *chỉ* biến mất; không ai biết *chỉ* đi đâu và làm gì. Cha mẹ *chỉ* cũng vậy; nhà cửa và doanh nghiệp đã chuyển nhượng cho người khác.”

Điều này giải thích tại sao Thúy Hạc không bao giờ đề cập tới quãng đời ngày trước; cậu bé “Tu-an” có lẽ là đứa con oan trái đó. Cuộc đời nàng như được diễn tả bằng lời mở đầu *Chinh phụ Ngâm khúc*,

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,

Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên.

(Đặng Trần Côn – Đoàn thị Điểm)

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 9 tháng Sáu, 2021